

Thực trạng hoạt động của các câu lạc bộ thể dục thể thao trường Đại học Thủ đô Hà Nội

ThS. Trần Văn Tùng ■

TÓM TẮT:

Bằng việc sử dụng các phương pháp nghiên cứu cơ bản, nhằm đánh giá thực trạng hoạt động của câu lạc bộ (CLB) thể dục thể thao (TDTT) qua đó thấy được động cơ, nhu cầu và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động TDTT trường Đại học Thủ đô Hà Nội (ĐHTĐHN).

Từ khóa: câu lạc bộ, giáo dục thể chất, giảng viên, huấn luyện viên, thể dục thể thao, sinh viên.

ABSTRACT:

By using basic research methods, to evaluate the operating status of sport club in order to point out motive, demand and also influencing factors to the act of physical training at the Hanoi Metropolitan Univesity.

Keywords: club; physical education; instructor; coach; sport; student.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Muốn hoàn thành mục tiêu giáo dục toàn diện trong các trường đại học, ngoài việc thực hiện nghiêm túc, đầy đủ thời lượng và đạt chất lượng giờ dạy chính khóa, cần phải đa dạng hóa các loại hình tập luyện ngoài giờ theo nhu cầu thực tế của sinh viên (SV) và điều kiện thực tiễn của từng trường dưới hình thức hoạt động là các CLB TDTT.

Thực trạng hoạt động của các CLB TDTT trường ĐHTĐHN, được khảo sát dựa trên các tiêu chí sau: nhu cầu, nguyện vọng, tập luyện TDTT của sinh viên (SV); thực trạng các yếu tố và điều kiện đảm bảo cho việc xây dựng, tổ chức, quản lý và vận hành của các CLB TDTT cho SV trường ĐHTĐHN. Để đưa ra được các giải pháp phù hợp nhằm phát triển phong trào tập luyện và nâng cao hiệu quả hoạt động TDTT cho SV chúng tôi tiến hành: **“Đánh giá thực trạng hoạt động của các CLB TDTT cho SV của trường ĐHTĐHN”**.

Để khảo sát thực trạng vấn đề nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn, toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng về động cơ, nhu cầu, nhận thức về TDTT của SV

Trên cơ sở khảo sát 1238 SV đang tham gia học tập chính khóa môn học GDTC, đề tài thu được kết quả thể hiện ở các mặt sau: thực trạng công tác GDTC và nhu cầu tập luyện TDTT ngoại khóa của SV (bảng 1).

Phần lớn SV yêu thích thể dục thể thao (96%),

hiểu biết về tầm quan trọng của TDTT và GDTC đối với sinh sức khỏe và phát triển thể lực. Nhu cầu tập luyện, học tập môn học GDTC theo hình thức CLB TDTT, với chỉ có 53% số SV đăng ký tập luyện, có đến 18% số SV trả lời không đăng ký và 29% số SV chưa trả lời ngay. Có thể hiểu ở đây nhận thức của SV về vị trí, vai trò, tác dụng của tập luyện TDTT trong nhà trường đại học chưa đầy đủ. Việc tổ chức quản lý hoạt động của các CLB TDTT chưa được xây dựng thành kế hoạch hành động và những biện pháp cụ thể, SV còn do dự và ngại hoạt động ngoại khóa...

2.2. Thực trạng các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ tập luyện TDTT của trường ĐHTĐHN

Các điều kiện cơ sở vật chất (CSVC), sân bãi, dụng cụ tập luyện là nhân tố quan trọng có ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động TDTT của SV. Do vậy, để đánh giá được những thuận lợi, khó khăn và những hạn chế về vấn đề này cần tiến hành khảo sát thực tế. Vấn đề điều kiện sân bãi và trang thiết bị tập luyện vẫn là khó khăn hàng đầu hiện nay của nhà trường. Đặc biệt khi số lượng SV mỗi năm một tăng nhưng diện tích sân tập và điều kiện tập luyện không thể tăng lên

Kết quả khảo sát về CSVC, sân bãi dụng cụ phục vụ công tác GDTC và hoạt động TDTT trường ĐHTĐHN được trình bày ở (bảng 2).

Trang thiết bị, dụng cụ tập luyện hàng năm tuy có bổ sung nhưng không đủ đáp ứng phục vụ giảng dạy và phong trào tập luyện của SV trong trường. Mặt khác số dụng cụ tập luyện còn lại tuy có được sửa chữa xong rất cũ và lạc hậu. Có thể nói rằng hiện nay CSVC, sân bãi, dụng cụ của nhà trường phục vụ cho công tác giảng dạy học tập nội khóa thiếu về số

Bảng 1. Kết quả điều tra về nhu cầu và nhận thức của SV đối với hoạt động TDTT (n= 1238)

TT	NỘI DUNG PHỎNG VẤN	KẾT QUẢ	
		Số lượng	%
1	Động cơ luyện tập TDTT của SV - Có nhu cầu muốn tập luyện vì sức khỏe - Yêu thích tập luyện TDTT - Cải thiện điểm môn học GDTC - Tranh thủ thời gian nhàn rỗi	1200 656 19 06	96 53 1.5 0,5
2	Bạn có tập luyện TDTT thường xuyên không - Thường xuyên (3-4 buổi/ tuần) - Không thường xuyên (1-2 buổi/ tuần) - Không tập	232 37 348	19 3 28
3	Nhu cầu tập luyện TDTT ngoại khóa của SV - Rất có nhu cầu - Bình thường - Không có nhu cầu	1152 46	93 4
4	Nếu nhà trường tổ chức các CLB TDTT SV - Đăng ký tham gia ngay - Sẽ đăng ký và tham gia khi có điều kiện - Không tham gia	654 359 225	53 29 18
5	Bạn tham gia tập luyện CLB TDTT vì - Yêu thích tập luyện TT - Để nâng cao thành tích thi đấu - Giao lưu với bạn bè - Để thư giãn nghỉ ngơi tích cực	346 123 368 351	28 10 30 28

Bảng 2. Thực trạng sân bãi, dụng cụ phục vụ giảng dạy và tập luyện TDTT trường ĐHTĐHN

TT	Sân bãi dụng cụ	Số lượng	Chất lượng			Hiệu quả	
			Tốt	Khá trung bình	Kém	Tốt	Không tốt
1	Đường chạy	01		01		01	
2	Sân bóng chuyền	01		01			01
3	Sân bóng rổ	01		01		01	
4	Sân cầu lông	02	01	01		01	01
5	Bàn bóng bàn	04	02	02		03	01
6	Bãi xà đơn, xà kép	01			01		01
7	Nhà thể chất	01	01			01	

lượng và chất lượng chưa đáp ứng được cho việc nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập môn học GDTC và rèn luyện ngoại khóa TDTT của SV. Cũng như diện tích đất, công trình thể thao phục vụ cho nhu cầu tập luyện thể thao, rèn luyện thân thể của SV còn thiếu thốn.

2.3. Thực trạng đội ngũ giáo viên của trường ĐHTĐHN

Nhà trường cũng như gia đình hay một tổ chức xã hội đoàn thể, công tác GDTC thì người giáo viên (GV) luôn giữ vai trò chủ đạo, là người trực tiếp quản lý các hoạt động GDTC trong nhà trường và là nhân tố quyết định trực tiếp hiệu quả giờ học thể dục, từ

xưa nhân dân ta đã có câu: “không thầy đố mày làm nên” để nói tới vai trò và tầm quan trọng của người thầy. Vì vậy, việc nghiên cứu thực trạng đội ngũ GV TDTT là một vấn đề quan trọng hàng đầu trong đánh giá chất lượng của công việc này.

Thực trạng đội ngũ cán bộ, giảng viên (GV) làm công tác giảng dạy và hoạt động phát triển TDTT của trường ĐHTĐHN đến năm 2018, được trình bày tại bảng 3.

Qua bảng 3 thấy được trong những năm gần đây số lượng GV của bộ môn GDTC trường ĐHTĐHN được bổ sung thêm. Năm 2018 đã có 16 GV, trình độ của GV gồm có: 2 tiến sỹ, 13 thạc sỹ, 1 cử nhân TDTT.

Bảng 3: Thực trạng về số lượng, trình độ, độ tuổi thâm niên công tác của GV bộ môn GDTC của trường ĐHTĐHN giai đoạn 2014-2018

Năm	Tổng số	Trình độ			Tuổi đời			Thâm niên công tác		
		ĐH	Thạc sỹ	Tiến sỹ	< 30	30 - 40	> 40	< 10	10 - 20	> 20
2014	15	5	9	1	3	2	10	3	6	6
2015	15	5	9	1	3	2	10	3	6	6
2016	15	5	9	1	3	2	10	3	6	6
2017	16	1	13	2	3	6	7	6	7	3
2018	16	1	13	2	3	6	7	6	7	3

Thâm niên công tác : dưới 10 năm là 6 GV, từ 10 - 20 năm là 7 GV, trên 20 năm là 3 GV. Hàng năm GV đạt danh Lao động tiên tiến là 87%; GV đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở là 13%

2.4. Tổ chức, quản lý các CLB thể thao

Trong chương trình hoạt động hàng năm của Hội thể thao nhà trường đều rất quan tâm đến xây dựng và phát triển mô hình các Câu lạc bộ thể thao, nhằm thu hút và khuyến khích SV tham gia tập luyện TDTT, đồng thời phát triển phong trào TDTT trong toàn trường. Tuy nhiên, qua thực tế điều tra cho thấy còn nhiều bất cập, số lượng các CLB còn chưa nhiều, chất lượng hoạt động chưa hiệu quả. Kết quả khảo sát được trình bày ở bảng 4.

Từ bảng 4 cho thấy: trong những năm qua sự phát triển của các CLB TDTT giữa khối cán bộ (CB) - GV và CLB TDTT SV của trường ĐHTĐHN có sự phát triển không tương xứng: CLB TDTT CB-GV thành lập và hoạt động thường xuyên là 03 CLB với 60 hội viên/ tổng số cán bộ GV nhà trường là 381 người. Chiếm tỷ lệ 16%.

CLB TDTT SV có 2 CLB với 65 hội viên/ 4328 SV toàn trường. Đạt tỷ lệ 1,5%. Số lượng CLB cho SV còn ít và thiếu chỉ có 2 CLB. Từ đó cho thấy, sức lan tỏa của các hoạt động thể thao do nhà trường và hội thể thao tổ chức chưa được triển khai sâu rộng đến các tổ chức cơ sở lớp và đông đảo SV trong nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Đình Bẩm, Đặng Đình Minh (1998), *Giáo trình quản lý TDTT trường Đại học TDTT I*, Nxb TDTT, Hà Nội.
2. Lê Hồng Cường (2006), *Nghiên cứu một số biện pháp phát triển phong trào tập luyện TDTT ngoại khóa nhằm nâng cao hiệu quả GDTC cho SV các trường cao đẳng thành phố Nam Định*, tuyển tập NCKH- GDTC, Y tế trường học của Bộ GD&ĐT, Nxb TDTT, Hà Nội.
3. Quy chế tổ chức và hoạt động của CLB TDTT cơ sở (2003). Ban hành theo quyết định số 1589/2003/QĐ. UB TDTT ngày 19/9/2003.

Nguồn bài báo: trích từ luận văn thạc sĩ GDH của tác giả: "Nghiên cứu giải pháp phát triển CLB TDTT cho SV trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nội".

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 22/7/2018; ngày phản biện đánh giá: 16/9/2018; ngày chấp nhận đăng: 24/10/2018)

Bảng 4. Thống kê số lượng CLB TDTT trường ĐHTĐHN

TT	Tên CLB	Số hội viên	Đơn vị quản lý
1	CLB bóng đá CB-GV	25	Cán bộ GV
2	CLB cầu lông CB-GV	15	Khoa KHTT&SK
3	CLB bóng bàn CB-GV	20	Cán bộ GV
4	CLB bóng rổ SV	25	Khoa KHTT&SK
5	CLB võ thuật	40	Hội SV

3. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu đã đánh giá được đầy đủ và sâu sắc thực trạng một số hoạt động của các CLB TDTT trường ĐHTĐHN. Qua đó cũng đánh giá được động cơ, nhu cầu của SV với hoạt động TDTT, đồng thời cũng đánh giá về mặt nhận thức của SV đối với TDTT còn hạn chế. Bên cạnh đó xác định được một số yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến phong trào tập luyện TDTT đó là sự thiếu thốn cả về số lượng lẫn chất lượng các điều kiện cơ sở vật chất, sân bãi, dụng cụ tập luyện.

Ngoài ra kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra những bất cập về mô hình, cơ cấu tổ chức quản lý và thực trạng hoạt động của các CLB TDTT hiện có. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy đội ngũ CB GV GDTC có đủ về số lượng, năng lực trình độ chuyên môn. Đây là một điều kiện thuận lợi để cho công tác GDTC và TDTT ngoại khóa cho SV ngày càng phát triển.